

Câu 1. Đầu năm, Bắc học như thế nào ? (1 điểm)

a) Học rất giỏi.

b) Học khá.

c) Học còn kém.

Câu 2. Thấy mình học yếu, Bắc quyết định như thế nào ? (1 điểm)

a) Quyết định không học nữa.

b) Không nản, quyết trở thành học sinh giỏi.

c) Không có quyết định gì.

Câu 3. Nhờ chăm chỉ học tập, Bắc đã đạt được kết quả như thế nào ? (1 điểm)

a) Chỉ mới có ba tháng, Bắc đã học giỏi nhất lớp.

b) Nay đã khá lên .

c) Chưa có tiến bộ.

Câu 4. Từ nào chỉ đặc điểm về tính tình của một người ? (1 điểm)

a) trắng hồng

b) hiền hậu

c) tròn xoe

ĐỀ SỐ 27)

KIỂM TRA CUỐI KỲ I - NĂM HỌC: 2010 - 2011

MÔN: TIẾNG VIỆT(Thời gian :60 phút)

Điểm

Họ và tên..... Lớp 2.....

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG TRẢ LỜI CÂU HỎI

I. Đọc thành tiếng các bài... “Bức thăm” STV2 -Tập I.(5điểm)

II. Khoanh vào câu trả lời đúng (15 phút)

1.Từ nào dưới đây là cây cối? (1điểm)

- a. Cành đào
- b. Con chim
- c. Cái đồng hồ

2 .Tên riêng nào dưới đây viết hoa đúng?(1 điểm)

- a. Điện biên phủ
- b. Điện Biên phủ
- c. Điên Biên Phủ

3. Câu “Trường mới của em là ngôi trường thân thương nhất”.Được câu tạo theo mẫu câu nào ? (1điểm)

- a. Ai - là gì?
- b. Cái gì - là gì ?
- c. Con gì - là gì ?

4.Dòng nào dưới đây là gồm các từ chỉ đồ dùng học tập ? (1điểm)

- a. Thước, bút chì, bảng con, sách vở
- b. Bảng, bàn, bục giảng, sách vở
- c. Thước, lớp, bút, sách vở

5.Câu sau chỉ tiếng nào ? (1điểm)

Có sắc- để uống hoặc tiêm

Thay sắc bằng nặng-là em nhớ bài .

- a. Thuốc b. Thuộc c. Thác

B.CHÍNH TẢ (20 phút)

Nghe-viết bài Quà của bố (từ Bố đi câu về...đến cá chuối quẫy toé nước, mắt thao láo...)

Quà của bố

C.TẬP LÀM VĂN(25 phút)

Em hãy viết một đoạn văn từ 4 đến 5câu nói về một bạn lớp em dựa vào các gợi ý sau:

- 1.Bạn tên là gì ?
- 2.Hình dáng bên ngoài của bạn thế nào ?
- 3.Tính tình của bạn thế nào ?

4. Tình cảm của em đối với bạn như thế nào ?

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 28)

Học sinh : Lớp Trường TH	SỐ BÁO DANH	<i>KTK-CK1 / NĂM HỌC 2012 - 2013</i> <i>MÔN: TĨNG VẶT - LỚP 2</i> <i>KỂM TRA VIẾT</i>
---	-------------------	---

I / Học sinh nghe viết chính tả đoạn văn sau: **ĐÀN Gà MỚI NỞ**

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) kể về ông, bà hoặc một người thân của em theo gợi ý sau:

- a) Ông, bà (hoặc người thân) của em bao nhiêu tuổi?
- b) Ông, bà (hoặc người thân) của em làm nghề gì?
- c) Ông, bà (hoặc người thân) của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?

.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

CÒ VÀ VẠC

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rúc đầu trong cánh ma ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần, nhưng Vạc chẳng nghe. Nhờ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu dốt. Sợ chúng bạn chê cười, đêm đến Vạc mới dám bay đi kiếm ăn.

Ngày nay lật cánh Cò lên, vẫn thấy một đóm lông màu vàng nhạt. Người ta bảo đấy là quyển sách của Cò. Cò chăm học nên lúc nào cũng mang sách bên mình. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đậu trên ngọn tre giờ sách ra đọc.

TRUYỆN CỔ VIỆT NAM

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1/ Cò là một học sinh như thế nào?

- a. Yêu trường, yêu lớp.
- b. Chăm làm.
- c. Ngoan ngoãn chăm chỉ.

2/ Vạc có điểm gì khác Cò?

- a. Học kém nhất lớp
- b. Không chịu học hành
- c. Hay đi chơi

3/ Những cặp từ ngữ nào dưới đây là cặp từ ngữ cùng nghĩa?

- a. Chăm chỉ – Siêng năng
- b. Chăm chỉ – Ngoan ngoãn
- c. Tầy yêu – Bạn mến

4/ Câu “Cò ngoan ngoãn” được cấu tạo theo mẫu nào trong 3 mẫu dưới đây?

- a. Mẫu 1: Ai là gì?
- b. Mẫu 2: Ai làm gì?

c. Mẫu 3: Ai thế nào?

ĐỀ SỐ 29)

Trường TH

Lớp: *Hai*/.....

Tên:.....

Thứ ngày tháng năm 2012

Thi kiểm tra định kì (giữa học kì 2)

Môn: **Tiếng việt**

Thời gian: 40 phút

I. Đọc thầm và làm bài tập:

Sự tích cây vú sữa

Ngày xưa có một cậu bé ham chơi. Một lần bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỗi mắt chờ mong.

Không biết cậu đi đã bao lâu. Một hôm, vừa đói, vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ, liền tìm đường về nhà.

Ở nhà cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Kì lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu. Mồi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.

Theo Ngọc Châu

Dựa vào nội dung bài tập đọc, đánh dấu **X** vào ô trống trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Vì sao cậu bé bỏ nhà đi?

- a/ Cậu bé ham chơi quên đường về.
- b/ Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng, vùng vằng bỏ đi.
- c/ Cả a và b.

Câu 2: Trở về nhà không thấy mẹ cậu bé đã làm gì?

- a/ Cậu lại la cà khắp nơi chẳng nghĩ đến mẹ.
- b/ Cậu đi khắp nơi tìm mẹ.
- c/ Cậu gọi mẹ khản cả tiếng rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.

Câu 3: Những nét nào của cây gợi lên hình ảnh của mẹ?

- a/ Lá đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con.
- b/ Cây xòa cành ôm cậu bé như tay mẹ âu yếm vỗ về.
- c/ Cả a và b.

Câu 4: : Tìm từ chỉ hoạt động trong câu: “*Cậu gọi mẹ rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.*”

- a/ gọi, ôm, khóc.

Một hôm mãi chạy theo Cún, Bé vấp phải một khúc gỗ và ngã đau, không đứng dậy được. Bé khóc. Cún nhìn Bé rồi chạy đi tìm người giúp. Mắt cá chân của Bé sưng to, vết thương khàn nặng nên Bé phải bó bột, nằm bất động trên giường.

Bạn bè thay nhau đến thăm, kể chuyện mang quà cho Bé. Nhưng các bạn về Bé lại buồn. Thấy vậy mẹ lo lắng hỏi:

- Con muốn mẹ giúp gì nào?
- Con nhớ Cún mẹ ạ !

Ngày hôm sau bác hàng xóm dẫn Cún sang với Bé. Bé và Cún càng thân thiết. Cún mang cho Bé khi thì tờ báo hay cái bút chì, khi thì con búp bê... Bé cười, Cún sung sướng vẫy đuôi rồi rít. Thing thoảng, Cún muốn chạy nhảy và nô đùa, nhưng con vật thông minh hiểu rằng chưa đến lúc chạy đi chơi được.

Ngày tháo bột đã đến. bác sĩ rất hài lòng vì vết thương của bé đã lành hẳn. Nhìn Bé vuốt ve Cún, bác sĩ hiểu chính Cún đã giúp Bé mau lành.

Theo **Thúy Hà**

Dựa vào nội dung bài tập đọc, đánh dấu **X** vào ô trống trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Bạn của Bé ở nhà là ai?

- a/ Bạn của Bé ở nhà là Cún Bông
- b/ Bạn của Bé ở nhà là Cún Bông
- c/ Bạn của Bé ở nhà là Cún Bông

Câu 2: Những ai đến thăm Bé? Vì sao Bé vẫn buồn?

- a/ Bạn bè đến thăm, kể chuyện tặng quà cho Bé.
- b/ Bé vẫn buồn vì Bé nhớ Cún Bông.
- c/ Cả a và b.

Câu 3: Từ chỉ đặc điểm (tính chất) trong câu : “**Bé cười vui vẻ, Cún sung sướng vẫy đuôi.**”?

- a/ vui vẻ, sung sướng.
- b/ Bé, Cún, đuôi.
- c/ cười, vẫy.

Câu 4: Câu: “**Cún Bông thật thông minh.**” Được cấu tạo theo mẫu:

- a/ Con gì là gì?
- b/ Con gì thế nào?
- c/ Con gì làm gì?

II. Viết:

1/ **Chính tả:** Nghe viết “Tìm ngọc”

Tìm ngọc

2/ **Tập làm văn:**

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 – 5 câu) kể về một con vật nuôi trong nhà mà em biết.

Gợi ý:

1. Tên con vật em định kể là gì ? Nhà em nuôi nó lâu chưa ?
2. Nó có hình dáng, đặc điểm như thế nào?
3. Nêu những hoạt động của nó?

4. Em có hay chơi với nó không ? Em đã làm gì để chăm sóc nó? Nó đối xử với em thế nào ?

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 31)

Trường TH

Họ tên :.....

Lớp Hai/

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2012 - 2013

KHỐI HAI

MÔN : TIẾNG VIỆT

NGÀY KIỂM TRA :

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng : (6 Điểm)

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc sau :

- Đôi giày (Trang 68 TV2 , tập 1)
- Đi chợ (trang 92 TV2, tập 1)
- Há miệng chờ sung (trang 109 TV2, tập 1)

II. Đọc hiểu : (4 điểm)

Đọc thầm bài “Món quà quý” và khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng

Món quà quý

Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn trắng tinh được tô điểm bằng những bông hoa màu sắc lộng lẫy. Góc chiếc khăn là một dòng chữ : Kính chúc mẹ vui, khỏe được thêu nắn nót bằng những sợi chỉ vàng.

Tết đến, thỏ mẹ cảm động nhận món quà của đàn con hiếu thảo. Nó rất hạnh phúc, cảm thấy những nhọc nhằn tiêu tan hết.

Theo chuyện của Mùa Hạ

Câu 1 : Câu nào dưới đây tả sự vất vả của thỏ mẹ ?

- A. Bầy thỏ con rất yêu thương và biết ơn thỏ mẹ.
- B. Thỏ mẹ cảm thấy mọi mệt nhọc tiêu tan hết.
- C. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con.

Câu 2 : Để tỏ lòng yêu thương và biết ơn tỏ mẹ, bày tỏ con đã làm gì ?

- A. Hái tặng mẹ những bông hoa lồng lầy
- B. Làm tặng mẹ một chiếc khăn trải bàn
- C. Tặng mẹ một chiếc khăn quàng.

Câu 3: Bày tỏ con tặng quà cho mẹ vào dịp nào ?

- A. Dịp tết
- B. Ngày sinh nhật của mẹ
- C. Ngày hội đón xuân

Câu 4 : Vì sao khi nhận món quà, tỏ mẹ cảm thấy những nhọc nhằn tan biến ?

- A. Tỏ mẹ vui mừng vì thấy các con chăm chỉ
- B. Tỏ mẹ hạnh phúc khi biết các con hiếu thảo
- C. Chiếc khăn trải bàn là món quà tỏ mẹ ao ước

Câu 5 : Dòng nào dưới đây gồm những từ chỉ hoạt động ?

- A. Bàn nhau, tặng
- B. Khăn trải bàn, bông hoa
- C. Hiếu thảo, trắng tinh

Câu 6 : Câu “ Bày tỏ con tặng mẹ một chiếc khăn trải bàn.” được cấu tạo theo kiểu câu gì ?

- A. Ai là gì ?
- B. Ai làm gì ?
- C. Ai thế nào ?

Câu 7 : Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống cho thích hợp.

Ngày lũ chim non trưởng thành đã tới Bốn chú chim chích bé xíu nhoad ra khỏi lồng tập bay chuyền trên cây ngái quần qu theo sau cha mẹ.

Câu 8 : Điền ch hoặc tr vào chỗ trống

Về mùa xuân, khi mưa phùn và sương sớm lẫn vào nhau không phân biệt được thì cây gạo ngoài côngùa, lối vàoợ quê, bắt đầu bật ra nhữngiếc hoa đỏ hồng. Hoa gạo làm sáng lên một gócời quê.

B. PHẦN VIẾT : (10 điểm)

I. Chính tả (5 đ)

Học sinh nghe viết một đoạn trong bài “ Hai người bạn”

Hai người bạn

II. Tập làm văn (5 đ)

Viết một đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu kể về anh, chị, em ruột (hoặc anh , chị, em họ)ĩ của em.

ĐỀ SỐ 32)

Điểm

Thứ ngày tháng năm 2012

kiểm tra cuối học kì I

Môn : tiếng việt - lớp 2

Thời gian làm bài : 60 phút (không kể thời gian giao đề)

A. Kiểm tra đọc

I- Đọc thành tiếng (6điểm)

- Giáo viên cho học sinh đọc một đoạn trong các bài Tập đọc từ tuần 10 đến tuần 17 SGK Tiếng Việt 2 - Tập 1.
- Trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đó do giáo viên nêu.

II - Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Chú bò tìm bạn

Mặt trời rúc bụi tre
Buổi chiều về nghe mát
Bò ra sông uống nước
Thấy bóng mình, ngỡ ai
Bò chào “Kìa anh bạn !
Lại gặp anh ở đây.”

Nước đang nằm nhìn mây
Nghe bò cười toét miệng
Bóng bò, chợt tan biến
Bò tưởng bạn đi đâu
Cứ ngoái trước nhìn sau
“Ậm ồ ...” tìm gọi mãi.

Dựa vào nội dung bài thơ, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng :

1. Buổi chiều, bò ra sông làm gì ?

- a. Tìm bạn.
- b. Soi bóng xuống nước.
- c. Uống nước

2. Câu thơ “Nghe bò cười toét miệng” . Theo em ai cười toét miệng ?

- a. Nước.
- b. Mây.
- c. Bóng con bò dưới nước.

3. Câu “Mặt trời rúc bụi tre”. Thuộc kiểu câu nào đã học ?

- a. Ai là gì ?
- b. Ai làm gì ?
- c. Ai thế nào ?

4. Từ “âm ờ ...” là từ chỉ sự vật, hoạt động hay đặc điểm ?

- a. Chỉ sự vật.
- b. Chỉ hoạt động.
- c. Chỉ đặc điểm.

B. Kiểm tra viết

I. Chính tả. (5điểm) Nghe - viết (*Giáo viên đọc cho học sinh viết bài*)

II. Tập làm văn. (5điểm) Em hãy viết đoạn văn (*khoảng 3 đến 5 câu*) kể về ông (bà, cha hoặc mẹ) của em theo gợi ý sau :

- a. ông (bà, cha hoặc mẹ) của em bao nhiêu tuổi ?
- b. ông (bà, cha hoặc mẹ) của em làm nghề gì ?
- c. ông (bà, cha hoặc mẹ) của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2

I/. Đọc: (10 điểm)

1/. Đọc bài: "Bé hoa" (SGK trang).

Đọc và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của Giáo viên (**6 điểm**)

2/. Trắc nghiệm: Học sinh đọc thầm bài “ *Cò và Vạc* ” SGK trang 151, sau đó đánh dấu X (vào ô trống) trước ý trả lời đúng cho mỗi câu dưới đây: (**4 điểm**)

A/. *Cò là một học sinh như thế nào?*

- a). Yêu trường, mến lớp
- b). Chăm làm
- c). Ngoan ngoãn, chăm chỉ

B/. *Vạc có điểm gì khác cò?*

- a). Học kém nhất lớp
- b). Không chịu học hành
- c). Hay đi chơi

C/. *Vì sao ban đêm Vạc mới bay đi kiếm ăn?*

- a). Vì lười biếng
- b). Vì không muốn học
- c). Vì xấu hổ

D/. *Cặp từ nào là từ cùng nghĩa?*

- a). Chăm chỉ - siêng năng
- b). Chăm chỉ - ngoan ngoãn